

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.
- Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466 của Bộ luật Dân sự.
- Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 09/2017/TLST – DS ngày 23 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị A, sinh năm 1961

Địa chỉ: Xóm 5, xã G, huyện G, tỉnh N.

Bị đơn: Anh Đinh Văn B, sinh năm 1977.

Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1982.

Đều có địa chỉ: Thôn P, xã G, huyện G, tỉnh N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 07/3/2018 anh Đinh Văn B và chị Nguyễn Thị S còn nợ bà Lê Thị A số tiền 140.000.000^d (một trăm bốn mươi triệu đồng).

Về phương án trả nợ: Ngày 06/9/2018 anh Đinh Văn B và chị Nguyễn Thị S phải có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị A số tiền 140.000.000^d (một trăm bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên, nếu anh B, chị S không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì còn phải trả thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Anh Đinh Văn B, chị Nguyễn Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 3.500.000^d (Ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Trả lại cho bà Lê Thị A số tiền 3.400.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/04104 ngày 23/11/2017.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện G;
- THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký)

HÀ THIÊN THÀNH